

Số: 46 /2019/QĐ-UBND

*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 13/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-BQL ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy chế phối hợp nêu trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2020 và thay thế Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TP, PTP Kinh tế CNLN;
- Lưu: VT, (Vc.CN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Thực**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh  
với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố  
trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn  
tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2019/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là các cơ quan chức năng) trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các khu công nghiệp trong Quy chế này (được gọi tắt là các khu công nghiệp) bao gồm:

- Khu công nghiệp Long Bình An, Khu công nghiệp Sơn Nam và các khu công nghiệp được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Khu dịch vụ công thuộc Cụm các Khu công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Long Bình An;

- Địa bàn được giao theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý đối với các doanh nghiệp.

3. Nội dung công tác quản lý nhà nước trong Quy chế này thuộc các lĩnh vực đầu tư, quy hoạch và xây dựng, môi trường, lao động, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp.
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước trực tiếp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan liên quan khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý.

2. Công tác phối hợp phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chức năng theo quy định pháp luật. Trong quá trình phối hợp không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền hoặc cản trở công việc của mỗi cơ quan; đồng thời không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư.

3. Các thủ tục hành chính trong các khu công nghiệp được phối hợp giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định của tỉnh về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, kịp thời, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết.

### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan phối hợp bằng văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến; cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì (thời hạn đề nghị tối thiểu 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị), trường hợp quá thời hạn mà cơ quan phối hợp chưa có văn bản trả lời thì được xem như cơ quan phối hợp đồng ý với nội dung đề nghị tham gia phối hợp và phải chịu trách nhiệm về nội dung được hỏi ý kiến.

2. Tổ chức họp, trong trường hợp cần thiết thì lập biên bản, để làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người đi họp, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp có một hoặc các bên không thống

nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp (hoặc đơn vị có văn bản chính thức) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Thành lập Đoàn liên ngành thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật đối với doanh nghiệp.

5. Trao đổi cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà nước giữa các cơ quan có liên quan.

6. Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý nhà nước theo lĩnh vực giữa cơ quan chủ trì với cơ quan liên quan.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **Điều 5. Quản lý đầu tư**

##### ***1. Trách nhiệm của Ban Quản lý***

a) Tiếp nhận đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định tại Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có). Điều chỉnh, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

b) Là đầu mối tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp thuộc diện phải xin chủ trương đầu tư làm cơ sở cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư.

d) Cung cấp thông tin đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong khu công nghiệp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp.

##### ***2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng***

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư

(nếu có); tham gia ý kiến thẩm định (tại cuộc họp hoặc bằng văn bản) về các nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình theo đề nghị của Ban Quản lý.

b) Công an tỉnh phối hợp với Ban Quản lý thẩm định các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài và các dự án có quy mô lớn của nhà đầu tư trong nước đăng ký đầu tư tại các khu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh, xử lý đối với các trường hợp có hoạt động trái quy định của pháp luật ảnh hưởng đến môi trường đầu tư tại các khu công nghiệp.

c) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Xúc tiến đầu tư**

### ***1. Trách nhiệm của Ban Quản lý***

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổng hợp chung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư theo thẩm quyền.

c) Chuẩn bị các tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

### ***2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng***

a) Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổng hợp chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với Ban Quản lý triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp theo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban Quản lý và Trung tâm Xúc tiến đầu tư thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

## **Điều 7. Quản lý quy hoạch và xây dựng**

### ***1. Trách nhiệm của Ban Quản lý***

a) Chủ trì thực hiện rà soát quy hoạch chung xây dựng các khu công nghiệp; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan ở địa phương; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát

quy hoạch để xem xét, quyết định việc xây dựng quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn.

b) Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo pháp luật về xây dựng.

c) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng của Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong khu công nghiệp.

d) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

e) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với các dự án trong khu công nghiệp.

## ***2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng***

a) Sở Xây dựng phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các khu công nghiệp; chủ trì hướng dẫn nhà đầu tư về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và các nội dung khác liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp theo thẩm quyền; chủ trì thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với các dự án trong khu công nghiệp.

b) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia ý kiến đối với nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các khu công nghiệp và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp; thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Quản lý môi trường**

### ***1. Trách nhiệm của Ban Quản lý***

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại khu công nghiệp; giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp hoặc giữa doanh nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp.



b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong khu công nghiệp; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

c) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc diện phải đăng ký trong các khu công nghiệp.

d) Chủ trì thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Theo dõi, phát hiện và phối hợp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường.

## ***2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng***

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiến hành kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp.

- Chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung trong Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Phối hợp kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của các dự án trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp.

## **Điều 9. Quản lý lao động**

### ***1. Trách nhiệm của Ban Quản lý***

a) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động theo ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực

hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc cung ứng lao động, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

## ***2. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng***

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực đã ủy quyền theo đề xuất của Ban Quản lý.

- Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan chức năng điều tra khi tai nạn lao động xảy ra khu công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực đã ủy quyền theo đề xuất của Ban Quản lý.

- Chủ trì giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

c) Các cơ quan chức năng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm**

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đầu mối tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước có chức năng về thanh tra, kiểm tra khi thực hiện thanh tra, kiểm tra hoặc triển khai các hoạt động nghiệp vụ của ngành đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, có trách nhiệm thông báo cho Ban Quản lý

các khu công nghiệp tỉnh để phối hợp tổ chức thực hiện, tránh trùng lắp, chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ 06 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp được quy định tại Quy chế này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp chỉ đạo và phối hợp thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Thục**